

HỆ GIÁ TRỊ DÂN CHỦ PHƯƠNG TÂY VÀ TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI NƯỚC NGA TỪ 1991

GS. TSKH. Lương Văn Kế
Nguyễn Văn Cư

Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn

Ngày 12 tháng 6 năm 1990, Liên bang Nga chính thức tuyên bố độc lập (khi đó còn nằm trong Liên Xô). Sau khi Liên Xô sụp đổ (1991), ngày 12 tháng 12 năm 1993, Hiến pháp Liên bang Nga bắt đầu có hiệu lực. Hiến pháp Liên bang Nga khẳng định *nước Nga là một nước dân chủ* theo thể chế cộng hòa tổng thống. Toàn bộ các cơ quan quyền lực, từ trung ương đến địa phương đều do nhân dân Nga trực tiếp lựa chọn thông qua bầu cử tự do hoặc trưng cầu dân ý. Như vậy, con đường mà dân tộc Nga lựa chọn đã rõ ràng: đó là xây dựng nước Nga theo mô hình dân chủ phương Tây.

Mười tám năm đối với lịch sử của một dân tộc thật ngắn ngủi, thế nhưng nước Nga đã trải qua bao thăng trầm trên con đường xác lập hệ giá trị của mình. Sau 18 năm chủ động tiếp nhận những giá trị dân chủ Mỹ và châu Âu, người Nga cũng như người các nước châu Âu chuyển đổi khác (transfer countries) đều đặt câu hỏi rằng: *Chúng ta đã sắp thành châu Âu hoàn toàn chưa? Chúng ta được gì và mất gì trong suốt mười tám năm chuyển đổi này?* Điều thú vị là ở chỗ, hầu như tất cả mọi người đều cảm giác: đây dường như vừa là câu hỏi vừa là câu trả lời. Tuy vậy, chúng ta vẫn tìm thấy câu trả lời chính thống và thỏa đáng một phần nhận

định của người Nga trong phát biểu của Chủ tịch Hội đồng Liên bang Nga (Thượng viện Nga) Marôzốp: *“Đó chính là thời kỳ phức tạp nhất, mâu thuẫn nhất trong lịch sử dân tộc ta, là thời kỳ khủng hoảng hệ thống sâu sắc nhất của nước Nga, là thời kỳ phục hưng của một cường quốc, là thời kỳ giành lại vị thế mà nước Nga đã mất trên vũ đài chính trị thế giới”*.

Vấn đề không chỉ dừng lại ở đó, người ta cần phải đặt vấn đề sâu xa hơn: Mô hình mà nước Nga lựa chọn có phải thực sự là mô hình dân chủ phương Tây không? Tại sao nước Nga ngay từ khi tuyên bố độc lập đã chọn Mỹ và Tây Âu làm hướng hội nhập rồi sau đó lại khước từ nó? Trong bài viết này, các tác giả muốn tập trung vào mấy khía cạnh chủ yếu sau đây: 1) Cách hiểu của người Nga về hệ giá trị dân chủ phương Tây; 2) Quá trình du nhập giá trị dân chủ và những thách thức đối với xã hội Nga; 3) Biểu hiện của giá trị dân chủ trong hệ thống chính trị: Bầu cử ở Nga.

I. Quan niệm của người Nga về hệ giá trị dân chủ phương Tây

Ngay sau khi tuyên bố độc lập, nước Nga không hề do dự chọn mô hình dân chủ phương Tây để thiết lập hệ thống trật tự của đất nước. Theo đánh giá của dư luận Nga,

khái niệm “dân chủ” về cơ bản chỉ được người Nga hiểu một cách mơ hồ, chẳng biết hình hài của nó cụ thể như thế nào. Điều này cũng dễ hiểu, bởi họ chỉ nghe đồn thổi rằng dân chủ phương Tây hay lắm chứ đã bao giờ được thưởng thức đâu. Ngay cả những nhà cải cách, những người cô súsy nhiệt tình cho nền dân chủ phương Tây cũng chỉ nhìn thấy sự giàu có của xã hội phương Tây mà suy ra rằng sự phồn vinh đó là nhờ có dân chủ. Có lần Nemsóp, nguyên Phó Thủ tướng Liên bang Nga thời Eltsin, giảng giải cho dân chúng nghe về dân chủ như sau: “*Dân chủ là phương thức điều hành hiệu quả nhất. Điều đó đã được lịch sử thế giới chứng minh. Lấy ví dụ các nước phát triển như Mỹ, châu Âu, Nhật Bản, Ôxtrâyliá chẳng hạn - các nước đó có lịch sử, truyền thống, tôn giáo khác nhau, nhưng họ có chung một điểm - đó là những nước dân chủ. Nếu chúng ta muốn trở thành giàu có, chúng ta phải có dân chủ*”.

Giới chính trị Nga cho rằng, theo tiêu chí dân chủ phương Tây, *điều đầu tiên* nền dân chủ đòi hỏi là xây dựng một chế độ đa đảng bình đẳng, vì đó là nơi tập trung cao độ nhất mọi mâu thuẫn của xã hội, là nơi đụng độ giữa các giá trị phương Tây và giá trị Xô viết trước đó, là điều kiện và nền tảng cơ bản nhất cho sự phát triển nền dân chủ Nga. Nó sẽ thúc đẩy mức độ hội nhập của xã hội Nga vào xã hội phương Tây và chấm dứt những tàn dư của xã hội Xô viết. *Điều thứ hai* của giá trị dân chủ là việc người đứng đầu nhà nước hay các cơ quan quyền lực đều do nhân dân bầu ra bằng bầu cử tự do dân chủ. Ngay

trong cái chuẩn khát khe này, giới chính khách Nga cũng tự hào rằng họ đã đạt đến trình độ phương Tây và thậm chí có những điểm còn dân chủ hơn cả phương Tây. Tuy nhiên điều đó không hẳn đã là nhận định chung của người dân Nga.

Thứ đến, một nền dân chủ với các giá trị dân chủ chỉ có thể được thực thi khi có một *nhà nước pháp quyền*, theo đó cần có một bản hiến pháp dân chủ, trong đó qui định quyền bình đẳng của mọi công dân trước Hiến pháp và pháp luật; mọi cơ cấu quyền lực đều nhằm bảo vệ quyền lợi và nhân phẩm của con người, chống lại bất cứ sự lạm dụng quyền lực nào từ các tổ chức chính trị xã hội (ví dụ, cơ quan hành pháp hay chính đảng cầm quyền), hay cá nhân có quyền hành. Nói một cách khác, không ai và tổ chức nào có quyền đứng ngoài pháp luật.

Người dân Nga cũng hiểu rằng, theo gương các nước Tây Âu và Mỹ, việc đánh giá mức độ dân chủ của nước này hay nước khác không chỉ đơn thuần ở hình thức thể chế nhà nước, mà chủ yếu ở cách thức thiết lập và vận hành trên thực tế của hệ thống quyền lực và các thiết chế xã hội khác. Người dân Nga hiển nhiên đều ngưỡng vọng một hệ thống dân chủ thực chất, trong đó quyền lợi và nhân phẩm của con người được nhà nước pháp quyền tôn trọng và bảo vệ.

II. Các giá trị dân chủ phương Tây trong bầu cử dân chủ ở Liên bang Nga

Với một niềm tin mạnh mẽ vào chân lý của hệ giá trị dân chủ và khí thế hừng hực

của cuộc “cách mạng” vừa đập tan chế độ Xô viết “gông cùm”, nước Nga, trước hết là các phong trào và tổ chức dân chủ Nga, đã ồ ạt du nhập mô hình phương Tây vào toàn bộ đời sống xã hội của mình, từ hình thái tổ chức nhà nước đến hình thái tổ chức kinh tế, từ các thể chế xã hội đến văn hóa, lối sống v.v... Nhìn về hình thức, chỉ trong vài năm đầu những năm 90 của thế kỷ XX, nước Nga đã chuyển hoàn toàn sang mô hình xã hội phương Tây. Phải thừa nhận rằng sự thay đổi đó là mong muốn thực sự của các nhà lãnh đạo Nga, đứng đầu là Tổng thống Eltsin. Các nhà chính trị Nga nhiệt thành đón nhận, tung hô những giá trị mà Mỹ và phương Tây mấy chục năm kiên trì và khó khăn xuất khẩu sang các nước trên toàn thế giới, đó là vấn đề tự do, dân chủ. Do đó, tất cả những hình thức đa dạng (chứ không hẳn là các giá trị căn bản nhất) của nền dân chủ phương Tây đều được ồ ạt du nhập vào nước Nga. Người ta có cảm giác với đà này thì chỉ một vài năm là nước Nga đã là tư bản, xã hội Nga trở thành Tây Âu chính hiệu rồi. Thời kỳ đó xã hội Nga hùng hực chỉ một dòng chảy: nhanh chóng đập tan hệ thống cũ, du nhập càng nhanh càng tốt mô hình xã hội phương Tây.

Vậy hãy xem xét kết quả du nhập mô hình dân chủ vào nước Nga, trước hết trên lĩnh vực bầu cử dân chủ đa đảng.

Về hình thức bầu cử, nước Nga theo chế độ cộng hòa tổng thống, do đó trước hết người ta tách bạch bầu cử Tổng thống và bầu cử Quốc hội, trong đó quan trọng nhất là bầu

cử Tổng thống. Khi quan sát quá trình bầu cử, người ta có thể so sánh cuộc bầu cử Tổng thống Liên bang Nga với cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ. Tất cả cũng bắt đầu bằng việc các chính đảng cử người ra tranh cử. Thời gian từ khi xuất hiện ứng cử viên đầu tiên cho đến ngày bầu cử (cả ở Nga và ở Mỹ) đều rất dài, có khi tới hơn một năm, đủ để cho các ứng viên thoải mái trình bày cương lĩnh tranh cử của mình. Công đoạn tiếp theo là ý kiến phản biện của xã hội, là tranh luận của các ứng viên với nhau. Trong suốt quá trình tranh cử như vậy, chân dung các ứng viên hiện rõ dần kể cả mặt tốt và mặt xấu. Lần đầu tiên sau hơn 70 năm, người dân Nga mới được biết rõ về người họ sẽ bầu làm Tổng thống. Ví dụ, người dân Nga biết Eltsin vốn là lãnh đạo cấp cao của Đảng Cộng sản Liên Xô và cũng chính ông đã đặt tám thẻ Đảng lên bàn trả lại đại hội lần thứ XXVIII Đảng Cộng sản Liên Xô. Eltsin là tác giả chính của cuộc lật đổ hoàn toàn hệ thống cũ, là người đặt nền móng cho nền dân chủ ở nước Nga. Tuy vậy, sự xuất hiện của Eltsin cũng cho người Nga thấy đáng đáp của một nhà độc tài: chính Eltsin đã ra lệnh nã đại bác vào tòa nhà Xô viết Tối cao Liên bang Nga vào tháng 8-1993. Eltsin còn được biết đến như một ông già nói năng thô thiển, hay quát mắng cộng sự và các đối thủ và đặc biệt là thích uống rượu, một nét khá đặc trưng của những người đàn ông Nga. Dần dà, nhưng không rõ từ lúc nào, văn hóa bầu cử phương Tây xâm nhập thái độ của từng cá nhân cử tri Nga. Theo họ, việc người ta chèo kéo họ đi bầu cử

chẳng qua cũng chỉ vì quyền lợi của mấy ông làm chính trị hoặc mấy ông quan chức chứ bản thân họ thì không được lợi gì. Cho nên thích thì họ đi, không thích thì ở nhà. Ngày xưa dưới thời Xô viết cũng như ở các nước xã hội chủ nghĩa khác, ai không đi bầu cử sẽ bị ghi vào sổ đen hoặc bị mất điểm trong các cuộc bình chọn thi đua, còn bây giờ chẳng ai sợ nữa. Kết quả bầu cử ở Nga cũng rất giống ở Mỹ và phương Tây. Người thắng cử khó khăn lắm mới giành được hơn 50% số phiếu bầu (cả trong các cuộc bầu cử Tổng thống lẫn các cuộc bầu tỉnh trưởng các tỉnh và các thành phố). Trước kia, thời Liên Xô, chẳng có vị lãnh đạo Nhà nước nào lại không trúng cử với số phiếu từ 95% trở lên. Văn hóa bầu cử phương Tây đã tràn vào nước Nga, thấm dần và cho đến nay nghiêm nhiên trở thành truyền thống dân chủ bầu cử của người Nga. Thật khó để người Nga lại chấp nhận kiểu bầu cử Xô viết trước kia nữa.

Một vấn đề điển hình nữa của dân chủ là vai trò của chính đảng trong bầu cử. Nguyên tắc bầu cử theo danh sách chính đảng là nguyên tắc dân chủ nhất mà thế giới từng biết đến cho đến thời đại hiện nay. Nguyên tắc đó là động lực cho các đảng phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, tạo điều kiện để hợp tác công bằng và cạnh tranh quyết liệt về lợi ích các giai cấp và tầng lớp xã hội. Các đảng tự do tuyên truyền cho cái hay, cái tốt của mình, còn người dân sẽ là quan tòa phán xét xem các đảng đó có hay, có tốt thật không. Nếu hay, tốt thật sẽ được

bầu làm tỉnh trưởng hoặc vào Đuma Quốc gia, nếu không sẽ chẳng có cách nào chiếm được chính quyền bằng tranh cử. Nguyên tắc bầu cử theo danh sách đảng còn là phương tiện đánh giá đúng nhất nguyện vọng của nhân dân, nhận biết được một cách rõ ràng rằng người dân muốn đất nước phát triển theo con đường nào. Kết quả các cuộc bầu cử ở Liên bang Nga những năm 90 cho thấy mức độ khủng hoảng xã hội trầm trọng như thế nào.

Ngày 12 tháng 12 năm 1993, nước Nga tiến hành bầu cử Hội đồng Liên bang và Đuma Quốc gia lần đầu tiên. Các cuộc bầu cử được tiến hành một nửa theo danh sách đảng (một nửa số đại biểu được bầu vào Đuma là đại diện của các đảng thắng cử) và một nửa được bầu theo khu vực (toàn bộ các khu vực của nước Nga được bầu một nửa các đại biểu Đuma khác, giống nguyên tắc thời Xô viết). Cuộc bầu cử đầu tiên vào Đuma Quốc gia đem đến kết quả đầy bất ngờ: Đảng thắng cử là Đảng Tự do dân chủ Nga của Zurinovski với 25% số phiếu bầu, về nhì là Đảng Cộng sản 20% số phiếu, Đảng thân Tổng thống “Sự lựa chọn của nước Nga” của Gaidar chỉ cán đích thứ ba với 15% số phiếu bầu. Lúc bấy giờ Gaidar đã từng hoang hốt kêu gọi: “Không hợp tác với chủ nghĩa phát xít”. Nhưng có chủ nghĩa phát xít nào đâu, Zurinovski thuần túy chỉ là nhà dân tộc yêu nước.

Cuộc bầu cử trước thời hạn vào Đuma Quốc gia năm 1995 cũng làm thất vọng các

nhà cải cách dân chủ. Về đích đầu tiên là Đảng Cộng sản, đảng thân Tổng thống “Nước Nga - ngôi nhà của chúng ta” của Trurmudin chỉ cán đích thứ nhì, còn đảng của Gaidar không vào được Đuma. Kết quả cuộc bầu cử Đuma Quốc gia năm 1995 một lần nữa cảnh báo các nhà cải cách dân chủ chớ có đi quá đà, rằng trong con mắt người Nga, cái thứ dân chủ mà họ được hưởng đó hình như là dờm, còn mấy anh kêu gọi dân chủ thực chất cũng chỉ là lòn bịp và cướp giật của cải của dân mà thôi.

Cuộc đấu tranh lựa chọn con đường dân chủ phương Tây hay Cộng sản thực sự quyết liệt trong cuộc bầu cử Tổng thống Liên bang Nga tháng 6 năm 1996. Có 11 ứng cử viên tham gia tranh cử, nhưng cuộc đua thực sự chỉ diễn ra giữa đương kim Tổng thống Eltsin và Chủ tịch Đảng Cộng sản Ziuganov. Đánh giá về kết quả bầu cử Tổng thống năm 1996, dư luận Nga cho rằng kẻ thua không phải xấu hổ và người thắng cũng chẳng vinh dự gì. Có rất nhiều người Nga đặt câu hỏi: Tại sao uy tín của Eltsin trước bầu cử chỉ có 3% mà vẫn thắng cử? Nguyên nhân thì có nhiều, nhưng dư luận đều thống nhất với một số nguyên nhân, đó là: sự ủng hộ của nhóm tài phiệt; sự gian lận trong ủy ban bầu cử; sự lựa chọn của người Nga - chọn Eltsin tức là tiếp tục con đường dân chủ, mặc dù cá nhân ông ta không tốt.

Tháng 12 năm 1999 diễn ra cuộc bầu cử vào Đuma Quốc gia lần thứ ba. Kết quả là: Vị trí thứ nhất thuộc về những người Cộng sản, vị trí thứ hai thuộc Liên minh Thống

nhất của Sugô, Tổ quốc của Primakov, Toàn Nga của Luzkov và Iakoblev, tiếp theo là khối của Zurrinovski, khối Iablok của Iavlinski.

Như vậy, trong cả ba lần bầu cử vào Đuma Quốc gia, các đảng thuộc khối cải cách dân chủ chưa một lần về nhất. Điều này cho thấy cuộc đấu tranh giữa hai con đường trong xã hội Nga khó khăn phức tạp như thế nào. Đây cũng là một trong những nguyên nhân đẩy Eltsin đi đến quyết định từ chức vào đêm giao thừa năm 1999-2000.

III. Kinh nghiệm tiếp thu “tư vấn” từ phương Tây cho dân chủ hóa ở Nga

Khi quyết định đưa đất nước phát triển theo hướng dân chủ phương Tây, các nhà cải cách, đứng đầu là Tổng thống Eltsin, hy vọng Mỹ và phương Tây sẽ giang rộng cánh tay đón nhận nước Nga vào đại gia đình của thế giới tự do, sẽ chia bàn tay nâng đỡ nước Nga ốm yếu sau cuộc đại phẫu chuyển từ chế độ cộng sản sang nền dân chủ.

Đầu những năm 1990, Tổng thống Eltsin ngược xuôi qua các nước phương Tây chủ chốt từ Đức, Anh rồi Mỹ, được mời phát biểu tại Quốc hội Mỹ, Anh v.v., ở đâu ông cũng nhắc đi nhắc lại điệp khúc: Chủ nghĩa Cộng sản ở nước Nga đã sụp đổ và người Nga đã hoàn toàn đoạn tuyệt với quá khứ và con đường mà nước Nga đã lựa chọn là không thể đảo ngược. Ông đã có thái độ hạ mình quá mức, có lúc van xin phương Tây hãy cứu lấy nền dân chủ non trẻ của nước Nga và kêu gọi hãy hành xử với người Nga

như đối với những người có cùng một hệ giá trị.

Muốn giúp đỡ về dân chủ thì người Mỹ không bao giờ từ chối, mà khi đã giúp thì bao giờ họ cũng hết lòng. Đáp lại thỉnh cầu của lãnh đạo Nga, các chuyên gia hoạt động dân chủ của Mỹ và phương Tây lặn lội cả đến những vùng xa xôi nhất của nước Nga, gặp gỡ các lãnh đạo và dân chúng địa phương, giảng giải cho họ nghe về giá trị của tự do dân chủ, giúp họ phương thức đạt được độc lập, dân chủ một cách hợp pháp. Nhiều người Nga cho rằng, chẳng biết người Mỹ đã rì tai các nước cộng hòa những gì mà chẳng có nước nào trở lại con đường theo Nga mà càng ngày tâm lý bài Nga càng mạnh. Nơi nào có bàn tay tư vấn của Mỹ thì nơi đó có chủ nghĩa ly khai và các thể lực ly khai như Chesnia, Grosny.

Theo ý kiến của đại đa số người Nga, bây giờ người Mỹ phải chịu trách nhiệm cơ bản trong việc hoạch định và phương thức tiến hành tư nhân hóa ở nước Nga. Người Mỹ chính là người thầy về linh hồn và thực tiễn của sự nghiệp tư nhân hóa nước Nga. Với một sứ mệnh thật cao cả là “giúp đỡ nước Nga dân chủ non trẻ”, người Mỹ bày cho người Nga làm những việc chưa làm ở bất kỳ nước nào trên thế giới, đã giúp người Nga thực hiện theo phương pháp mà chẳng có bất kỳ nước nào trên thế giới thực hiện. Nói cách khác, người Mỹ đã “tư vấn” sao cho nước Nga sụp đổ và phải phụ thuộc hoàn toàn vào Mỹ.

Cho đến giờ người Nga cũng đã biết được một sự thật đáng xấu hổ: Chương trình tư nhân hóa rầm rộ đầu những năm 1990 của ông Tshubai được tiến hành dưới sự chỉ đạo tuyệt đối của các cố vấn Mỹ và phương Tây. Ngày đó, có rất nhiều các cố vấn Mỹ và phương Tây tình nguyện đến Nga để giúp nước này chuyển đổi từ nền kinh tế quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường. Những chuyên gia này làm việc trong Chính phủ Liên bang Nga và đặc biệt tập trung ở Ủy ban Cộng sản Quốc gia do Anatôli Tshubai làm chủ tịch. Họ công tác trong Ban Hỗ trợ kỹ thuật, dưới sự lãnh đạo của Giônatan Gêy-Vôgôzin. Vị chủ tịch này sau đó đã thú nhận: *“Thực chất hoạt động của cái “Ban Hỗ trợ kỹ thuật” này là thu thập và xử lý tin tức tình báo về hệ thống kinh tế, đặc biệt là các tổ hợp kinh tế quan trọng của nước ta và xui Tshubai làm điều này, điều nọ. Đến năm 1994, cái tổ quỹ gián điệp đó đã bị cơ quan an ninh Liên bang Nga giải tán.”*

Người Mỹ đã “tư vấn” cho giới lãnh đạo Nga như vậy nhằm nhiều mục đích. Thứ nhất: Người Mỹ muốn thông qua việc giúp người Nga chuyển đổi nền kinh tế mà trọng tâm của nó là ô ạt chuyển quyền sở hữu từ nhà nước sang tư nhân để đập tan toàn bộ cơ sở hạ tầng kinh tế và xã hội của chủ nghĩa cộng sản, điều mà người Mỹ không sao làm được trong hơn bảy thập kỷ qua. Đây cũng là một phần trong toàn bộ kế hoạch chia nhỏ nước Nga, đánh gục từng phần, tiến tới đánh gục hoàn toàn nước Nga, đối thủ chính của

nước Mỹ trong quá khứ, hiện tại và trong cả tương lai.

Thứ hai: Nước Mỹ lo ngại nhất là nước Nga sẽ sử dụng nguồn tài nguyên khổng lồ, đặc biệt là dầu lửa và khí đốt, làm vũ khí kinh tế và chính trị. Bằng việc tư nhân hóa ô tô, kinh tế Nga sẽ hoàn toàn phụ thuộc vào đầu tư nước ngoài, vào các thể chế tài chính thế giới mà Mỹ và phương Tây nắm quyền chi phối. Về lâu dài người Mỹ còn muốn chiếm cả nguồn tài nguyên thiên nhiên khổng lồ của nước Nga. Chẳng thế mà Albright, Ngoại trưởng Mỹ thời Clinton đã úp mở rằng “tài nguyên vùng Sibêria của nước Nga không phải thuộc quyền sở hữu của riêng người Nga”.

Thứ ba: Người Mỹ thực hiện triệt để kế sách “đục nước béo cò”. Trong cảnh “nhập nhoạng” của nước Nga những năm 1990, họ và phương Tây cũng kiếm chác được khá nhiều. Là tác giả chính của kế hoạch tư nhân hóa, hiểu rõ hơn ai hết con đường vận động của cái thứ chứng phiếu, lại lắm tiền, người Mỹ và phương Tây đã mua hàng loạt các cơ sở kinh tế, kể cả ngành dầu lửa và khí đốt rẻ như cho không. Theo số liệu của các nhà nghiên cứu Nga, hơn một nửa ngành công nghiệp Nga nằm trong tầm kiểm soát của các thể chế tài chính phương Tây. Mọi quyết sách được quyết định không phải ở Matxcova mà ở Wasinh-ton hoặc ở Brussels.

Rõ ràng người Mỹ nhân danh dân chủ hoá đã biến cuộc tư nhân hóa có ý nghĩa

sống còn với người Nga thành cuộc đại thể nghiệm của riêng mình, nhằm phục vụ quyền lợi của nước Mỹ. Cũng may, những người cộng sản đã giữ thái độ cương quyết, không cho tư nhân hóa ruộng đất, nếu không thật khó có thể hình dung được những tổn thất của nước Nga.

Từ năm 1994 đến 1998, Eltsin loay hoay cùng cố chính quyền trung ương. Mùa xuân 1998, Eltsin cách chức Trernomurđin, bổ nhiệm Bộ trưởng Năng lượng Kirienkô làm Thủ tướng. Sau cuộc khủng hoảng tài chính 17 tháng 8 năm 1998, Kirienkô về vườn, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Primakov được bổ nhiệm làm Thủ tướng. Có thể nói, Primakov là một nhà chính trị tài ba nhất của nước Nga những năm 90, là tác giả của đề án hòa hoãn với Trung Quốc ở phía đông để chiến đấu với Mỹ và châu Âu. Uy tín của Primakov tăng lên vùn vụt, nhất là sau sự kiện Mỹ ném bom Nam Tư tháng 4/1999. Xấu hổ trước uy tín tăng cao của Primakov, trước các nhà chính trị và dân chúng, Eltsin quyết định thay thế Primakov bằng Bộ trưởng Bộ Nội vụ Schepasin.

Nước Nga năm 1999 đang trong cảnh lâm nguy, Eltsin ốm yếu suy kiệt cả về thể lực và tinh thần. Trong cuốn hồi ký của mình, Eltsin kể rất rõ về những khó khăn chồng chất của nước Nga, về cảnh hỗn loạn trong nước và vòng vây của NATO càng ngày càng xiết chặt. Biết mình không kham nổi công việc, Eltsin bí mật mở chiến dịch tìm người thừa kế. Người lãnh đạo nhóm này thật trớ trêu lại là Berezovski, người sau này

bị chính Putin phát lệnh truy nã vào năm 2002. Ngày 16 tháng 8 năm 1999, Eltsin ký lệnh bổ nhiệm Trưởng ban An ninh Quốc gia Vladimir Putin làm Thủ tướng thay Schepasin vừa mới làm Thủ tướng được tròn ba tháng và cùng ngày hôm đó ông tuyên bố tiến cử Putin làm ứng viên Tổng thống.

Ngày 31 tháng 12 năm 1999, Eltsin tuyên bố từ chức, Putin làm quyền Tổng thống và sau đó chính thức được bầu làm Tổng thống. Kỷ nguyên Putin bắt đầu. Khắc họa tám năm cầm quyền của Putin, các nhà phân tích Nga gọi đây là thời kỳ “trả thù vì bị sỉ nhục” hay “thời phục hưng nước Nga”. Tiếp thu gia tài rệu rã của Eltsin, Putin đã gặp cả núi thách thức và gần như phải bắt đầu lại toàn bộ cơ cấu điều hành đất nước. Ngay khi thắng cử, Putin tuyên bố tập trung chủ yếu vào chính sách đối nội và việc làm đầu tiên là sắp xếp bộ máy nhân sự tại Điện Kremli.

Trước hết, Putin thực hiện cuộc cách mạng nhân sự bằng cách không tin dùng các nhà cải cách dân chủ trẻ tuổi thân phương Tây thời Eltsin nữa.¹ Đặc điểm *thứ hai* trong chính sách cán bộ của Putin là đưa vào chính quyền những bạn bè học cùng trường đại học, cùng công tác ở Đông Đức cũ hay cùng làm việc trong KGB. Trong số những nhân

vật thân cận của Eltsin, trường hợp Putin bổ nhiệm Kasianôv làm Thủ tướng là một ngoại lệ.² Cuộc bố trí nhân sự thực sự là cuộc lật đổ triều đại Eltsin, làm run sợ các nhà cải cách dân chủ Nga thập kỷ 90, nó báo hiệu thời kỳ tập trung quyền lực cao độ vào chính quyền Trung ương (thoát khỏi sự kiểm tỏa của các nhà tài phiệt) và đặc biệt quan trọng là con đường phát triển dân chủ của nước Nga bắt đầu có sự điều chỉnh.

Tháng 8 năm 2000, Putin ký sắc lệnh ban hành đạo luật thay đổi quy trình hình thành Hội đồng Liên bang (Thượng viện). Theo luật mới, Hội đồng Liên bang được thành lập bởi các đại diện của các tỉnh và các chủ thể. Mỗi tỉnh hoặc các chủ thể khác của Liên bang có quyền có hai đại diện (gọi là Thượng nghị sĩ), đó là những người được chỉ định, không phải là các tỉnh trưởng hay người đứng đầu cơ quan luật pháp như trước kia. Đây là thay đổi quan trọng đầu tiên trong hệ thống chính trị hiến pháp của Liên bang Nga.

Tháng 9 năm 2000, Putin ký sắc lệnh thành lập các khu và bổ nhiệm người đại diện cho Tổng thống ở các khu này. Nước Nga được chia thành bảy khu, mỗi khu gồm nhiều tỉnh và các chủ thể khác theo vị trí địa lý. Đây không phải là đơn vị hành chính mà đơn thuần chỉ để cho Tổng thống dễ dàng trực tiếp kiểm soát được các tỉnh trưởng

¹ Ông tổ tư nhân hóa Chubai, cựu Phó Thủ tướng Nemsốp, nhà tài phiệt và là Phó ban An ninh Quốc gia Bêrezovski, các cựu Thủ tướng Stepasin, Kiriencô và rất nhiều nhân vật khác. Tất cả những người này nằm trong cái gọi là “gia đình Eltsin” và nằm trong nhóm “giới thiệu người thừa kế” do Berezovski đứng đầu. Chính Berezovski đã tiến cử Putin từ Sant-peterbua về Matxcova cho Eltsin.

² Dư luận cho rằng sở dĩ Putin bổ nhiệm Kasianôv, một nhân vật thân phương Tây, làm Thủ tướng là vì chỉ có Kasianôv mới làm việc được với Quỹ Tiền tệ Quốc tế và Ngân hàng Thế giới.

thông qua người đại diện của mình. Ngày 27 tháng 12 năm 2000, Putin phê chuẩn luật Quốc ca Liên bang Nga, theo đó nhạc Quốc ca Liên bang Nga là nhạc Quốc ca Liên Xô cũ, thay lời mới. Tháng 12 năm 2003 phái “Nước Nga Thống nhất” thắng lớn trong cuộc bầu cử vào Duma Quốc gia. Cùng vào Duma Quốc gia còn có Đảng Tự do Dân chủ, Đảng Cộng sản, Đảng Tổ quốc.

Để tập trung cao độ quyền lực nhà nước về Kremlin, sau sự kiện khủng bố Beslan tháng 10 năm 2004, Putin ban hành sắc lệnh bỏ hình thức bầu cử trực tiếp các tỉnh trưởng, gây nên làn sóng phản đối mạnh mẽ ở trong nước và nước ngoài với lý do xâm phạm dân chủ. Tháng 3 năm 2005, Duma Quốc gia thông qua Luật bầu cử Duma mới. Theo luật mới, việc bầu cử vào Duma Quốc gia được tiến hành thuần túy theo danh sách các đảng, bỏ hình thức ứng viên độc lập. Cũng trong thời gian này Duma Quốc gia thông qua luật cho phép các đảng thắng cử vào Duma các tỉnh được giới thiệu các ứng viên tỉnh trưởng cho Tổng thống lựa chọn và bổ nhiệm. Trong tuyệt đại đa số các tỉnh của nước Nga, quyền giới thiệu này thuộc Đảng Nước Nga thống nhất. Tiếp theo là sự kiện các tỉnh trưởng ồ ạt gia nhập Đảng Nước Nga thống nhất. Kết quả, có tới 70 trong tổng số 86 tỉnh của nước Nga có tỉnh trưởng là người của Đảng Nước Nga thống nhất.

Như vậy, chỉ trong một thời gian không dài, Putin đã thu vào tay mình quyền lực lớn nhất có thể có, đã kiểm soát hầu hết Thượng

viện và phần lớn Hạ viện. Chưa bao giờ nước Nga lại tập trung quyền lực lớn như vậy vào trong tay một người. Người Nga nói đây là biểu thị sự tập trung cao độ của tinh thần Nga, còn báo chí nước ngoài bắt đầu nói về Putin như một nhà độc tài. Quan điểm về một “nền dân chủ có hướng dẫn” đó đã được Putin thể hiện nhất quán trong thực tiễn điều hành đất nước trong suốt tám năm cầm quyền. Người kế nhiệm Putin là Medvedev từ năm 2008 trong toàn bộ cách thức điều hành quốc gia không hề thay đổi trên thực tế vẫn trung thành với nguyên tắc tập trung quyền lực của Putin, tuy về cách thức phần nào có mềm mỏng hơn.

IV. Kết luận

Nhìn lại toàn bộ quá trình tiếp thu các giá trị dân chủ chính trị phương Tây vào xã hội Nga từ khi chế độ Xô viết sụp đổ, bất cứ ai dù tinh táo đều có thể nhận ra những thành tựu và những hạn chế hay biến dạng tiêu cực của quá trình đó. Hiện tình nước Nga ngày nay, sau gần 20 năm dân chủ hoá và tái hòa nhập vào xã hội châu Âu cho phép người ta tin rằng nước Nga đang đi đúng hướng. Một quốc gia khổng lồ và tình hình xã hội phức tạp như thế, lại trong hoàn cảnh luôn luôn bị các nước phương Tây gây áp lực, bị một số thế lực khác bên ngoài có âm mưu thâm tóm nguồn tài nguyên thiên nhiên vô tận của nước Nga phục vụ cho cuộc cạnh tranh quyền lực thế giới của mình, thì quá trình dân chủ hóa cần được kiểm soát và kèm

thêm nguyên tắc tập trung là có thể hiểu được. Đồng thời, nước Nga cũng cần luôn luôn có tinh thần phê phán trong quá trình tiếp thu dân chủ từ phương Tây, cảnh giác với những động cơ địa chính trị ẩn chứa bên trong các chiêu bài dân chủ hóa của họ. Nhưng vấn đề quyết định là ở chỗ, nước Nga cần xây dựng hoàn chỉnh một nhà nước pháp quyền, của dân, do dân và vì dân, sao cho đặc tính dân chủ không chỉ tồn tại trên hình thức, không phải là một nền dân chủ giả hiệu, mà là trên thực chất. Nhân dân Nga xứng đáng được hưởng một nền dân chủ thấm đẫm tính nhân văn mà nền văn minh phương Tây đã phát triển và hoàn thiện qua nhiều thế kỷ. Chỉ có trên cơ sở đó, nền văn hoá Nga mới có thể sánh bước cùng các dân tộc văn minh Âu Mỹ khác, trở thành tấm gương cho nhiều dân tộc trên thế giới noi theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kliamkin, Igor: *Phòng, chống tham nhũng – Bài học chưa chát từ nước Nga, người “anh cả” một thời của Việt Nam.* Phạm Minh Ngọc dịch, trên: <http://bauxitevietnam.info/c/3603.html>
2. Dmitri Likhachôp: *Phẩm tính trí thức.* La Thành dịch và chú thích, *Письмовредакцию*, "Новый мир", 1993, №2, стр. 3–9.
3. Pastukhov, Vladimir Borisovich: *Kỷ nguyên tăm tối, hậu cộng sản chủ nghĩa hay là “hố đen” của lịch sử Nga,* <http://www.politstudies.ru/fulltext/2007/3/3.htm>,
4. <http://vnexpress.net/GL/Thegioi/Phan-tich/2009/08/3BA12548/>
5. <http://www.bbc.co.uk/blogs/vietnamese/2009/08/ong-lenin-nc-nga.html>